

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-ST

Ngày: 24/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 03 năm 2023, đối với:

- **Bị cáo: Trần Thị Huệ H**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ 1, pH TT, thành phố TN, tỉnh TN

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông: Trần Đức H, sinh năm 1958 và con bà Đặng Thị Th, sinh năm 1959; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Đàm Quang D, sinh năm 1979, có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Trương Chính T, sinh năm 1957 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1, pH TT, thành phố TN, tỉnh TN

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại: Bà Phạm Ngọc A – Luật sư công ty Luật TNHH Quang Huy và cộng sự thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội(có mặt).

*** Người làm chứng:**

Anh Đàm Quang D, sinh năm 1979. (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1, pH TT, thành phố TN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Trương Chính T(sinh năm 1957, HKTT: Tổ 1, pH Trung Thành, thành phố Thái Nguyên) và gia đình Trần Thị Huệ H là hàng xóm tại tổ 1, pH Trung Thành, thành phố Thái Nguyên. Khoảng 18 giờ ngày 09/10/2022, ông T đi làm về đến nhà thì thấy nước chảy ở cổng, bậc lên xuống nhà ông T. Lúc này H và chồng là anh Đàm Quang Dương (sinh năm 1979, HKTT: Tổ 1, pH Trung Thành, thành phố Thái Nguyên) đang làm vườn ở phía trước nhà. Ông T cho rằng nhà H đổ nước chảy sang cổng nhà ông T nên đã đi ra mắng vợ chồng H. Thấy vậy H đi từ dưới vườn lên sát mép đường và cãi chửi lại với ông T, hai bên đều có lời lẽ chửi bới thách thức lẫn nhau. Một lát sau, ông T bỏ đi về phía nhà mình nhưng vì thấy H vẫn chửi bới nên ông T quay lại đến đối diện chỗ H đang đứng, hai người tiếp tục cãi vã, xúc phạm nhau. Lúc này H đứng đối diện cách ông T khoảng 80cm, H dùng tay phải cầm 01 que tre dài 40cm, dày 1,1cm, rộng 0.8cm đang cắm ở bồn trồng cây làm bằng lốp xe ô tô cũ ở trước mặt H giơ lên đánh 01 phát trúng vào góc trán bên trái của ông T, H tiếp tục đánh thêm 02-03 phát về phía ông T nhưng ông T đỡ được và giằng co que tre với H làm que tre bị rơi ra, ông T bị loạng choạng ngã nghiêng về phía bên phải của ông T, còn H thì ngã nghiêng về phía bên trái. Cùng lúc đó, H có túm tay vào vai áo bên phải của ông T khiến áo ông T bị rách ở bả vai. Lúc này anh Dương chạy đến vị trí nơi H và ông T đang xô xát, trên tay có cầm theo 01 đoạn tre dài khoảng 1,5m (sử dụng để làm cọc). Anh Dương bị vấp nên tay cầm đoạn tre theo quán tính vung về phía trước nhưng không trúng ai. Anh Dương vứt đoạn tre và đến đỡ H dậy còn ông T đi về nhà lấy xe đạp đi báo tổ trưởng, công an pH và đi viện để điều trị vết thương, sự việc kết thúc.

Hậu quả: Trần Thị Huệ H không bị thương tích gì. Ông Trương Chính T bị vết thương KT0,8x01cm tại vùng trán trái đi điều trị tại bệnh viện Gang thép Thái Nguyên từ ngày 09/10/2022 đến ngày 17/0/2022 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 875/TgT ngày 11/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Ông Trương Chính T có 01 sẹo mềm vùng mặt KT nhỏ; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) que tre có chiều dài 40cm, rộng 1,1cm, dày 0,8cm, mẫu cách đầu 5,5cm. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Về Phần dân sự: Ông Trương Chính Tyêu cầu Trần Thị Huệ H bồi tH số tiền 4.430.000 đồng tiền công lao động, tiền viện phí và tiền bồi tH tổn thất tinh

thần theo quy định của pháp luật. Do không thỏa thuận giải quyết được về vấn đề dân sự, ngày 21/02/2023 Trần Thị Huệ H đã đến Chi cục thi hành án thành phố Thái Nguyên nộp số tiền 4.430.000 đồng nhằm khắc phục, bồi tH thiệt hại do hành vi trái pháp luật của mình gây ra.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSTPTN ngày 20/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Thị Huệ H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với thương tích để lại trên cơ thể người bị hại. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Người bị hại ông Trương Chính T thừa nhận gia đình ông và gia đình bị cáo có mâu thuẫn từ 6 năm nay chỉ vì nhà bị cáo H thỉnh thoảng xả nước ra cống chảy ra đường đi làm ảnh hưởng đến nhà ông, dẫn đến chiều ngày 09/10/2022 hai bên có chửi bới, xô xát, H gây ra thương tích cho ông ở vùng trán trái tổn hại 3% sức khỏe. Ông yêu cầu Tòa án án xử phạt bị cáo H theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo bồi thường cho ông số tiền 12.030.000 đồng bao gồm tiền viện phí, tiền thuốc, tiền mất thu nhập những ngày nằm viện, tiền mất thu nhập của người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần do bị tổn hại về sức khỏe. Tại phiên tòa, bị cáo và ông T đã thống nhất thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông T tổng số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng bao gồm tiền viện phí, tiền mất thu nhập, tiền mất thu nhập của người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần được trừ đi số tiền bị cáo H đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên là 4.430.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 7.570.000 đồng.

Phản luận tội tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 48/CT-VKSTPTN ngày 20/02/2023, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Huệ H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Huệ H mức án từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo về việc bồi tH cho bị hại là ông Trương Chính T tổng số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng gồm tiền viện phí, tiền thuốc, tiền mất thu nhập những ngày nằm viện, tiền ngày công lao động của người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo đã bồi tH 4.430.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, phải bồi

tH tiếp số tiền là 7.570.000(Bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) que tre có chiều dài 40cm, rộng 1,1cm, dày 0,8cm, mẫu cách đầu 5,5cm.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thừa nhận hành vi gây thương tích cho ông T. Lời nói sau cùng bị cáo xin gửi lời xin lỗi đến ông T và xin được hưởng mức án thấp nhất, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ ngày 09/10/2022, tại tổ 1, pH TT, thành phố TN, Trần Thị Huệ H đã có hành vi sử dụng 01 que tre có chiều dài 40cm, rộng 1,1cm, dày 0,8cm, mẫu cách đầu 5,5cm đánh vào vùng trán trái của ông Trương Chính T gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Trương Chính T là 3%.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 48/CT-VKSTPTN ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự: Cố ý gây thương tích

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm...;

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12 thì nghỉ học và xây dựng gia đình, đi làm công nhân. Trong quá trình sinh sống, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trước khi mở phiên tòa do bị cáo không thể thỏa thuận được việc bồi thường trách nhiệm dân sự đối với người bị hại nên bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.430.000 đồng tại Chi cục thi hành án thành phố Thái Nguyên nhằm khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xâm phạm sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn ngừa chung.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa bị cáo Trần Thị Huệ H và bị hại là ông Trương Chính T về việc bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm với tổng số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng. Được trừ số tiền 4.430.000 đồng bị cáo đã

nộp tại biên lai thu tiền số 0000013 ngày 21/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho ông T số tiền là 7.570.000 (Bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng. Ông Trương Chính T có quyền làm đơn đề nghị chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên để thi hành khoản tiền bị cáo đã nộp bồi thường 4.430.000 đồng.

[7] Về vật chứng: 01 (Một) que tre có chiều dài 40cm, rộng 1,1cm, dày 0,8cm, mẫu cách đầu 5,5cm là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, Điểm b,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Huệ H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Huệ H 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Huệ H cho Ủy ban nhân dân pH TT, thành phố TN, tỉnh TN giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Thị Huệ H và bị hại là ông Trương Chính T về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm với tổng số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng. Được trừ số tiền 4.430.000 đồng bị cáo đã nộp tại biên lai số 0000013 ngày 21/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bị cáo còn phải tiếp tục bồi tH cho bị hại số tiền là 7.570.000 (Bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo Trần Thị Huệ H không thi hành khoản bồi thường trên cho người bị hại ông Trương Chính T thì bị cáo phải chịu lãi suất theo quy định tại các Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) que tre có chiều dài 40cm, rộng 1,1cm, dày 0,8cm, mẫu cách đầu 5,5cm.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Trần Thị Huệ H phải chịu **200.000** đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và **378.500** nghìn đồng (*ba trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND P. Trung Thành, TP. Thái Nguyên;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Duyên

